

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 401/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 05 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại  
các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh  
giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của  
UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các  
cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
14/TTr-STTTT ngày 25 tháng 3 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ  
quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 của các Sở, ban, ngành và  
UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa (Có Báo cáo kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ  
quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, các cơ quan, đơn vị tổ chức  
quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong  
những năm tiếp theo.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HCQT, TH (Q).

9

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Hồ Văn Mười**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG



**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2023**

-----  
**DTI ĐẮK NÔNG 2023**

**Đắk Nông, tháng 04/2024**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG .....	2
PHẦN I. QUÁ TRÌNH THU THẬP VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU.....	3
I. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp hạng .....	3
II. Phương pháp đánh giá và cho điểm.....	3
III. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước.....	3
IV. Quá trình thu thập và xử lý số liệu.....	3
PHẦN II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2023 .....	5
I. Kết quả, xếp hạng của các Sở, ban, ngành.....	5
II. Kết quả, xếp hạng của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa .....	7
PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI.....	11
I. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	11
II. KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI.....	12

## LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2023, là năm thứ hai tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan. Hầu hết, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã có nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chỉ số đánh giá trong quản lý, điều hành tại cơ quan, đơn vị.

Tính đến tháng 02/2024, chúng tôi đã thu thập được số liệu của cả 2 nhóm đối tượng: các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa. Kết quả đánh giá, xếp hạng tại Báo cáo này là kết quả sơ bộ sau 02 năm các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đồng loạt triển khai chuyển đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mặc dù, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã có nhiều nỗ lực, cố gắng thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, tuy nhiên vẫn chưa có những đột phá, chưa có những cách làm hay, mô hình sáng tạo.

Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được đánh giá và công bố hàng năm là cơ sở để đánh giá hiện trạng công tác chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số theo quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy.

## MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

### 1. Giới thiệu chung về chỉ số chuyển đổi số (DTI) Đắk Nông năm 2023

- Ngày 19/9/2022, UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND.

- Chỉ số Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là DTI Đắk Nông) là các tiêu chí để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa trong quá trình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### 2. Mục đích của việc xác định chỉ số DTI Đắk Nông

- Việc xếp hạng chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông là cơ sở khoa học để xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển, chuyển đổi số của tỉnh.

- Tạo điều kiện để các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa theo dõi chỉ số, các tiêu chí thành phần về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng các chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu chung của tỉnh.

- Chỉ số DTI Đắk Nông giúp UBND tỉnh có thể hoạch định được các chính sách hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin, phát triển chuyển đổi số đồng bộ hơn trong các ngành kinh tế - xã hội.

- DTI Đắk Nông được đánh giá và công bố hàng năm là cơ sở để đánh giá hiện trạng, sự quan tâm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đến việc chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### 3. Phạm vi xác định

DTI Đắk Nông được xác định đối với các cơ quan gồm:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngang Sở, ban, ngành, bao gồm các đơn vị trực thuộc (Đối với Sở Y tế trừ các bệnh viện, các cơ sở y tế tuyến huyện; đối với Sở Giáo dục và Đào tạo trừ các trường học).

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, bao gồm các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn.

## **PHẦN I. QUÁ TRÌNH THU THẬP VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU**

### **I. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp hạng**

- Việc đánh giá chuyển đổi số của cơ quan nhà nước phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tại thời điểm đánh giá.

- Cho phép cơ quan, đơn vị tự đánh giá và đối chiếu với kết quả đánh giá của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (ban hành tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh) thông qua việc công khai phương pháp đánh giá, cách tính điểm đối với các nội dung đánh giá.

### **II. Phương pháp đánh giá và cho điểm**

- Việc đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số được thực hiện bằng hình thức cho điểm đối với các nội dung đánh giá.

- Thời gian của việc đánh giá, xếp hạng được thực hiện trong cả năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2023.

### **III. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước**

- Việc xếp hạng chỉ số chuyển đổi số được thực hiện căn cứ vào số điểm của từng cơ quan, đơn vị để xếp hạng theo thứ tự từ cao đến thấp.

- Thực hiện xếp hạng tổng thể chỉ số chuyển đổi số với 02 nhóm cơ quan bao gồm:

+ Xếp hạng chỉ số chuyển đổi số các Sở, ban, ngành.

+ Xếp hạng chỉ số chuyển đổi số UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

### **IV. Quá trình thu thập và xử lý số liệu**

1. Thu thập số liệu: Có 19/19 Sở, ban, ngành, 08/08 UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa cung cấp số liệu báo cáo.

2. Đánh giá sơ bộ về số liệu thu được

Số liệu cung cấp theo Bộ chỉ số chuyển đổi số bao quát trên các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa vào đánh giá trên Hệ thống đánh giá, xếp loại chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (Hệ thống DTI) để đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND để thay thế hình thức báo cáo bằng văn bản giấy.

3. Công tác kiểm tra, hiệu chỉnh số liệu

Sau khi kiểm tra, phát hiện sự thiếu hụt hoặc sự không hợp lý của số liệu, Tổ viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh tiến hành các công việc sau:

- Đăng nhập vào Hệ thống DTI gửi yêu cầu tới cơ quan, đơn vị đề nghị bổ sung, chỉnh sửa báo cáo lại số liệu.

- Thông qua các nguồn thông tin chính thức như: Các văn bản triển khai, báo cáo định kỳ hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; kết quả theo dõi, thống kê của các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực được đánh giá.

#### 4. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 15/01/2024: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa cung cấp số liệu, tài liệu theo các chỉ số thành phần, chỉ số chính thuộc DTI Đắk Nông.

- Từ ngày 21/01/2024 tới ngày 30/01/2024 (thẩm định lần 1): thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh đối với điểm các cơ quan, đơn vị tự đánh giá qua Hệ thống DTI tại địa chỉ <https://dti.daknong.gov.vn/>.

- Từ ngày 31/01/2024 đến ngày 06/02/2024: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa giải trình ý kiến về số liệu, tài liệu do Tổ thẩm định chấm điểm đánh giá.

- Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 21/02/2024 (thẩm định lần 2): Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh thực hiện thẩm định công nhận hoặc điều chỉnh với điểm các cơ quan, đơn vị đánh giá qua Hệ thống DTI (có xác nhận của từng thành viên Tổ thẩm định).

- Từ ngày 22/02/2024 đến ngày 15/3/2024: Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thống kê số liệu và xây dựng dự thảo báo cáo chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.



**PHẦN II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ SỐ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2023**

**I. Kết quả, xếp hạng của các Sở, ban, ngành**

Các Sở, ban, ngành được đánh giá, xếp hạng trong năm 2023 gồm 19 cơ quan. Xếp hạng DTI của các Sở, ban, ngành được thể hiện tại Bảng 1.

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Tổng điểm	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Mức xếp loại
1	Sở Thông tin và Truyền thông	860,69	100	100	100	94,29	145,88	231,95	88,57	Tốt
2	Văn phòng UBND tỉnh	798,39	100	90	100	100	119,09	201,54	87,76	Khá
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	786,13	97,5	100	100	76,65	150	161,98	100	Khá
4	Sở Tài chính	783,03	100	100	100	78,7	120	193,76	90,57	Khá
5	Sở Nội vụ	780,22	100	100	100	78,4	116,82	185	100	Khá
6	Thanh Tra tỉnh	776,66	96,25	90	100	82,76	140	167,65	100	Khá
7	Sở Y tế	766,79	100	100	100	80	128,94	157,85	100	Khá
8	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	760,32	100	90	100	77,21	120	184,87	88,24	Khá
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	746,93	90	100	100	97,73	100	171,02	88,18	Khá
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	742,56	62,86	100	100	55,92	125	211,41	87,37	Khá
11	Sở Xây dựng	725,68	100	100	100	52,38	140	164,03	69,27	Khá
12	Sở Khoa học và Công nghệ	717,65	100	90	100	77,4	105	155,63	89,62	Khá
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	713,21	100	80	100	51,08	122,5	172,42	87,21	Khá

14	Sở Tư pháp	711,16	100	80	100	77,83	100	165,03	88,3	Khá
15	Ban Dân tộc	701,3	70	70	100	100	130	131,3	100	Khá
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	687,37	87,65	70	100	50,77	119,23	179,72	80	Khá
17	Sở Công Thương	687,24	100	70	100	52,45	130	148,25	86,54	Khá
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	644,64	86,67	100	100	51,63	81,31	145,03	80	TB
19	Sở Giao thông vận tải	633,56	70	50	100	52,63	127,37	147,6	85,96	TB
	<b>Trung bình</b>	<b>738,08</b>	<b>92,68</b>	<b>88,42</b>	<b>100</b>	<b>73,04</b>	<b>122,17</b>	<b>172,42</b>	<b>89,35</b>	

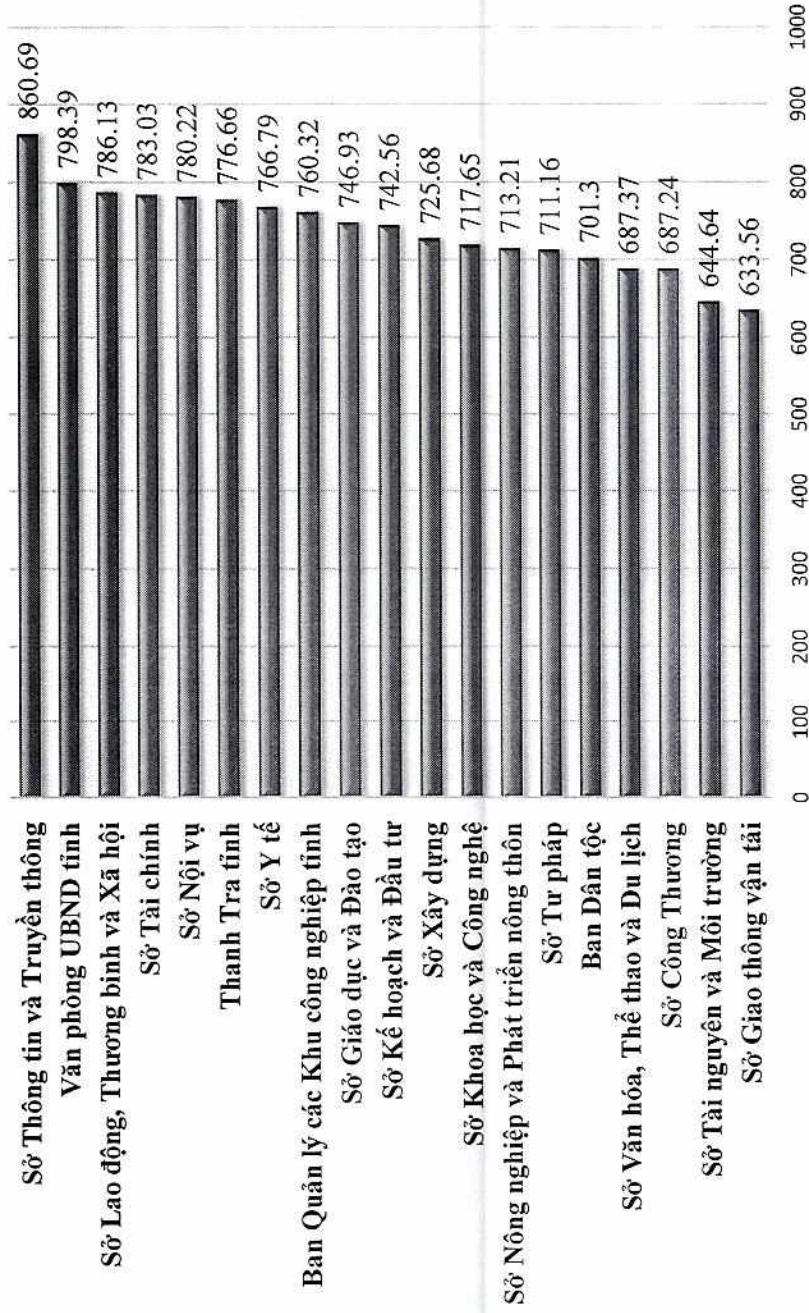
**Bảng 1: Bảng xếp hạng chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành năm 2023**

Có 04 nhóm chỉ số mà hầu hết các cơ quan đều thực hiện tốt và đạt điểm số tương đối cao gồm: Nhận thức số, Thẻ chế số, Hạ tầng số và hoạt động Xã hội số.

Giá trị trung bình của DTI các Sở, ban, ngành là 738,08 điểm, tăng 38,61 điểm so với năm 2022, trong đó:

- Có 01 cơ quan xếp hạng ở mức tốt (mức cao nhất) là Sở Thông tin và Truyền thông.
- Có 16 cơ quan xếp hạng ở mức khá gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh.
- Có 02 cơ quan xếp hạng ở mức trung bình gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải.

### Xếp hạng DTI năm 2023 của Sở, ban, ngành



*Bảng 2. Biểu đồ xếp hạng DTI năm 2023 của các Sở, ban, ngành*

## II. Kết quả, xếp hạng của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

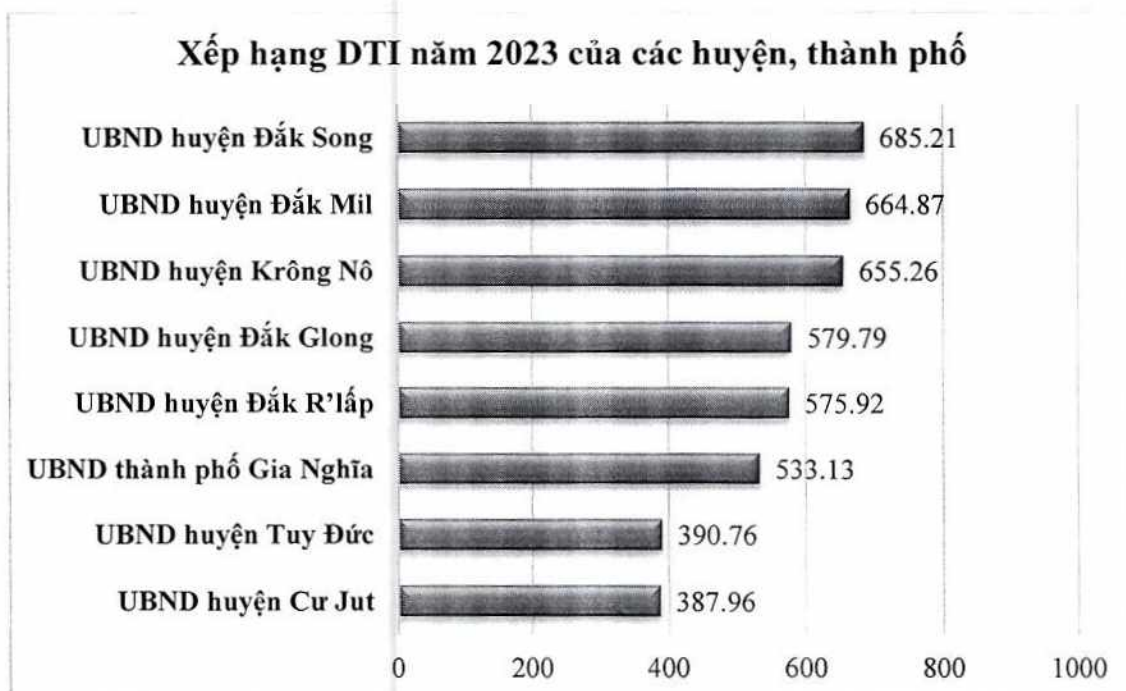
1. Các huyện, thành phố Gia Nghĩa được đánh giá, xếp hạng trong năm 2023 gồm 08 địa phương. Xếp hạng DTI của các huyện, thành phố được thể hiện tại **Bảng 3**.

Xếp hạng	Tên địa phương	Tổng điểm	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số	Mức xếp loại
1	UBND huyện Đắk Song	685,21	100	90	90,75	88,25	36,3	66,34	103,7	109,87	Khá
2	UBND huyện Đắk Mil	664,87	98,75	90	99,26	82,69	33	61,84	89,5	109,83	Khá
3	UBND huyện Krông Nô	655,26	100	60	99	89,73	28	65,97	83,56	129	Khá
4	UBND huyện Đắk Glong	579,79	91,59	65	80,57	78,11	18,6	67,51	97,38	81,03	TB
5	UBND huyện Đắk R'lấp	575,92	89,29	85	85,45	81,03	51	59,99	48,32	75,84	TB
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	533,13	73	75	95,75	75,03	43	54,01	51,66	65,68	TB
7	UBND huyện Tuy Đức	390,76	72,33	45	40	52,23	26	61,86	43,54	49,8	Yếu
8	UBND huyện Cư Jút	387,96	70	35	64,35	73,94	43	30,01	32,5	39,07	Yếu
	<b>Trung bình</b>	<b>559,11</b>	<b>86,87</b>	<b>68,12</b>	<b>81,89</b>	<b>77,62</b>	<b>34,86</b>	<b>58,45</b>	<b>68,77</b>	<b>82,51</b>	

**Bảng 3: Bảng xếp hạng chuyển đổi số của UBND các huyện, thành phố năm 2023**

Giá trị trung bình của DTI các huyện, thành phố là 559,11 điểm, so với năm 2022 điểm trung bình DTI giảm 31,45 điểm, trong đó:

- Có 03 địa phương xếp hạng ở mức khá gồm: huyện Đắk Song, huyện Đắk Mil, huyện Krông Nô.
- Có 03 địa phương xếp hạng ở mức trung bình gồm: huyện Đắk Glong, huyện Đắk R'lấp, thành phố Gia Nghĩa.
- Có 02 địa phương xếp hạng ở mức yếu gồm: huyện Tuy Đức và huyện Cư Jút.



*Bảng 4. Biểu đồ xếp hạng DTI năm 2023 của các huyện, thành phố*

## 2. Xếp hạng theo các trụ cột chuyển đổi số

Xếp hạng	Tên địa phương	Trụ cột Chính quyền số
1	UBND huyện Đắk Song	471,64
2	UBND huyện Đắk Mil	465,54
3	UBND huyện Đắk R'lấp	451,76
4	UBND huyện Krông Nô	442,70
5	UBND thành phố Gia Nghĩa	415,79
6	UBND huyện Đắk Glong	401,38
7	UBND huyện Cư Jút	316,39
8	UBND huyện Tuy Đức	297,42
<b>Trung bình</b>		<b>407,82</b>

*Bảng 5: Bảng xếp hạng trụ cột Chính quyền số của UBND các huyện, thành phố*

Giá trị trung bình của trụ cột Chính quyền số tại các địa phương là 407,82 điểm. Xếp cao nhất của Chính quyền số là huyện Đắk Song, thấp nhất là huyện Tuy Đức.

<b>Xếp hạng</b>	<b>Tên địa phương</b>	<b>Trụ cột Kinh tế số</b>
1	UBND huyện Đắk Song	509
2	UBND huyện Đắk Mil	493,20
3	UBND huyện Krông Nô	460,29
4	UBND huyện Đắk R'lấp	440,09
5	UBND huyện Đắk Glong	431,25
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	413,44
7	UBND huyện Cư Jút	318,79
8	UBND huyện Tuy Đức	279,10
<b>Trung bình</b>		<b>418,14</b>

**Bảng 6:** Bảng xếp hạng trụ cột Kinh tế số của UBND các huyện, thành phố  
 Giá trị trung bình của trụ cột Kinh tế số tại các địa phương là 418,14 điểm.  
 Xếp cao nhất của Kinh tế số là huyện Đắk Song, thấp nhất là huyện Tuy Đức.

<b>Xếp hạng</b>	<b>Tên địa phương</b>	<b>Trụ cột Xã hội số</b>
1	UBND huyện Đắk Song	515,17
2	UBND huyện Đắk Mil	513,53
3	UBND huyện Krông Nô	505,73
4	UBND huyện Đắk R'lấp	467,61
5	UBND thành phố Gia Nghĩa	427,46
6	UBND huyện Đắk Glong	414,9
7	UBND huyện Cư Jút	325,36
8	UBND huyện Tuy Đức	285,36
<b>Trung bình</b>		<b>431,89</b>

**Bảng 7:** Bảng xếp hạng trụ cột Xã hội số của UBND các huyện, thành phố  
 Giá trị trung bình của trụ cột Xã hội số tại các địa phương là 431,89 điểm.  
 Xếp cao nhất của Xã hội số là huyện Đắk Song, thấp nhất là huyện Tuy Đức.

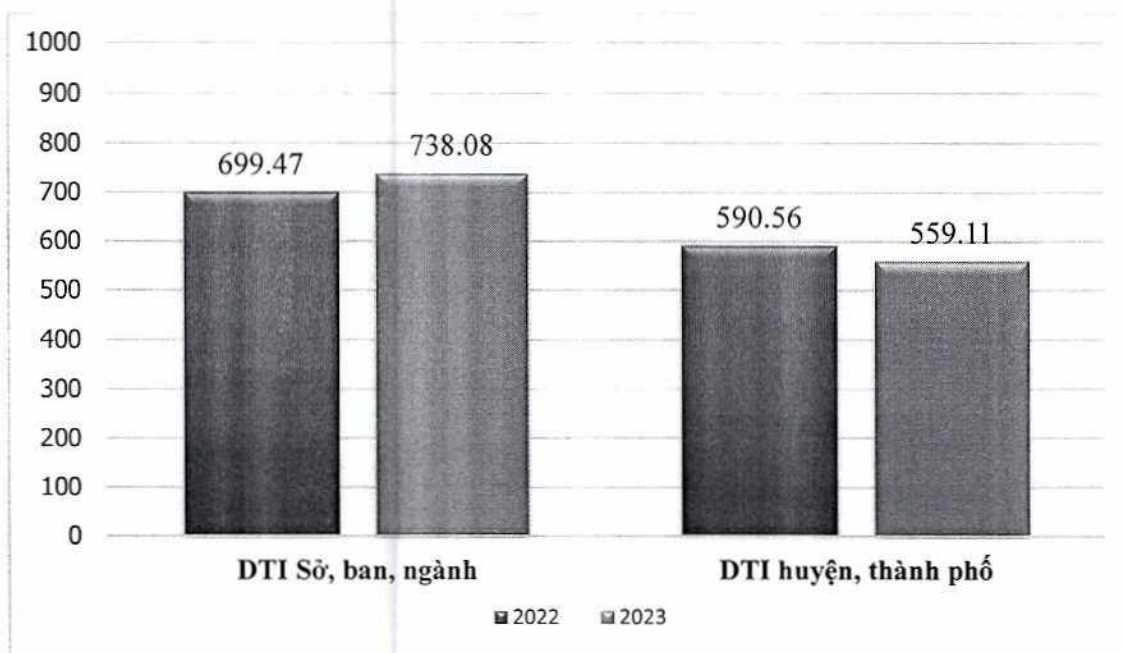
## PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Đánh giá chung

- Đối với các Sở, ban, ngành: có 01 cơ quan xếp hạng ở mức tốt, tổng điểm xếp hạng chênh lệch giữa các nhóm không quá xa. So với năm 2022, điểm trung bình DTI năm 2023 **tăng 38,61** điểm, hầu hết các Sở, ban, ngành đều có tăng điểm so với năm 2022 nhưng chỉ tăng điểm nhẹ.

- Đối với UBND các huyện, thành phố: không có địa phương nào đạt mức xếp loại tốt, 03 địa phương xếp hạng mức khá. Tuy nhiên tổng điểm xếp hạng có sự chênh lệch giữa các đơn vị. So với năm 2022 điểm trung bình DTI **giảm 31,45 điểm**. Kết quả này phản ánh quá trình chuyển đổi số của các địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có sự bứt phá.



Giá trị trung bình DTI giai đoạn 2022-2023

#### 2. Hạn chế và nguyên nhân

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa chủ động, lúng túng trong việc tổng hợp số liệu và cung cấp tài liệu kiểm chứng từ nhiều cơ quan.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương sai sót trong quá trình nhập liệu và tổng hợp số liệu điều tra như số liệu không hợp lý, nhập liệu chưa đúng theo yêu

cầu, không có sự gắn kết số liệu của các chỉ số, các số liệu ước đoán, không chính xác, không có kèm tài liệu kiểm chứng<sup>1</sup>...

- Một số chỉ số trong Bộ chỉ số DTI Đắk Nông tỉnh chưa triển khai nên các cơ quan, đơn vị, địa phương không được tính điểm đối với các chỉ số này (gồm: công dữ liệu mở; nền tảng số kiểm tra; tổ chức hội nghị hướng dẫn về công tác chi; triển khai nền tảng bản đồ số...). Đồng thời, một số chỉ số đưa vào đánh giá chưa phù hợp, chưa sát với thực tiễn triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (gồm: tỷ trọng kinh tế số trong GRDP cấp huyện; tỷ lệ về mức chi cho chuyển đổi số...).

## II. KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở đánh giá kết quả chuyển đổi số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời rút kinh nghiệm để triển khai xác định chỉ số đánh giá chuyển đổi số các năm tiếp theo được tốt hơn, phát huy vai trò tích cực của chỉ số chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; UBND tỉnh yêu cầu Thủ tướng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa khẩn trương triển khai nghiêm túc một số nội dung sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành việc triển khai Chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông.

2. Tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền về kết quả chỉ số chuyển đổi số năm 2023 trong phạm vi đơn vị mình để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc phát triển và ứng dụng CNTT và xác định Chỉ số chuyển đổi số. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả đánh giá chuyển đổi số năm 2023 để tìm ra nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc cải thiện nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết để phát huy những tiêu chí có điểm số cao, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những tiêu chí đạt điểm thấp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh Quyết định 1552/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đảm bảo các chỉ số phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, tăng cường theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khắc phục hạn chế, nhất là các cơ quan, đơn vị, địa phương có xếp hạng ở mức Trung bình và yếu.

<sup>1</sup> Sở Giao thông vận tải, huyện Cư Jút, huyện Tuy Đức



4. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Nông; nâng cao hiệu quả hiệu lực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. /